

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HS - ST
Ngày: 23 - 01 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hoa

Bà Trần Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 14- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Bùi Thanh D, sinh năm 1988, tại Q; Căn cước công dân số: 045088000057 cấp ngày 29/7/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi cư trú: Số 432/10/18 X, khu phố 21, phường T, Thành phố H; Nơi ở hiện nay: Ấp , xã H, Thành phố ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh T (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1955, vợ là Trần Ngọc Như Q, sinh năm 1993; Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngã Giao thuộc Trại giam số 01- Công an Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 30/8/2025 cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị L, sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ: Số 432/10/18 X, khu phố 21, phường T, Thành phố H.

+ Ông Bùi Thanh N, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 19/8/2025, Bùi Thanh D sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0908911626 gọi vào số thuê bao 0908238206 của một người tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. T đồng ý rồi nói D khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày đến hẻm “đường Chùa” (thuộc xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) lấy bạch ma túy để trong bao thuốc lá hiệu Bastos. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59S3-703.56 đến điểm hẹn lấy ma túy trong bao thuốc lá hiệu Bastos bỏ vào túi quần jean phía trước bên phải, đồng thời bỏ lại 200.000 đồng vào trong gói thuốc lá và đặt lại trên cầu. Sau đó D điều khiển xe về nhà tại ấp P, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh rồi chiết ra một ít sử dụng một mình hết; số còn lại D hàn kín lại bỏ vào túi quần jean. Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 21/8/2025, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59S3-703.56 mang theo bạch ma túy đi từ nhà vợ là Trần Ngọc Như Q (ở ấp 4, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) về lại nhà ở ấp P, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến cây xăng B (thuộc ấp 5, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị lực lượng tuần tra tổ công tác 363, Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, phát hiện gói ma túy trong người của D nên đưa về trụ sở Công an xã B để làm việc.

Tại Bản Kết luận giám định số: 3780/KL-KTHS-MT ngày 24/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “*Mẫu A1 có khối lượng 0,2527 gam, là ma túy, loại Methamphetamine*”. Mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra, Bùi Thanh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSKV14 ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14- Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Bùi Thanh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14- Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Bùi Thanh D và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thanh D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 01 gói nilon trong suốt được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Tại Bản Kết luận giám định số 3780/KL-KTHS-MT ngày 24/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Mẫu có khối lượng 0,2527 gam là ma túy loại Methamphetamine. Mẫu đã được sử dụng hết trong quá trình giám định.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 59S3-703.56 của bà Lê Thị Liên (sinh năm: 1955, trú tại 432/10/18 X, Khu phố 21, phường T, TP Hồ Chí Minh là mẹ của D). Việc D sử dụng chiếc xe mô tô này đi mua ma túy thì bà L không biết. Ngày 06/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại chiếc xe trên cho bà L.

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi, màu đen, số Imei1: 860818072169125/22. Hiện đã chuyển đến Phòng thi hành án dân sự Khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh để quản lý, chờ xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 21/8/2025, tại khu vực cây xăng B (thuộc ấp 5, xã B, Thành phố H), Tổ công tác 363 Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Bùi Thanh D có hành vi tàng trữ 0,2527 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng nên đã bàn giao hồ sơ cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thẩm quyền. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Bùi Thanh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14- Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, việc truy tố và đưa bị cáo ra

xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội, ngăn ngừa phạm tội mới đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói nilon trong suốt được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Tại Bản Kết luận giám định số 3780/KL-KTHS-MT ngày 24/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu có khối lượng 0,2527 gam là ma túy loại Methamphetamine. Mẫu đã được sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 59S3-703.56 của bà Lê Thị (sinh năm: 1955, trú tại 432/10/18 X, Khu phố 21, phường T, TP Hồ Chí Minh là mẹ của D). Việc D sử dụng chiếc xe mô tô này đi mua ma túy thì bà L không biết. Ngày 06/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại chiếc xe trên cho bà L.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi, màu đen, số Imei1: 860818072169125/22. Bị cáo sử dụng điện thoại để liên hệ mua ma túy. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng trong việc phạm tội và còn giá trị sử dụng. Do đó, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại này.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Bùi Thanh D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung Điều 249 Bộ luật hình sự);

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh D 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi, màu đen, số Imei1: 860818072169125/22

(Vật chứng thu giữ đang được Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 59/BB-THADS (14) ngày 31/12/2025).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bùi Thanh D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV14- TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- THADS KV14- TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã Hòa Hiệp, TP. Hồ Chí Minh;
- UBND phường Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM;
- Phân trại Ngã Giao thuộc Trại tạm giam số 01, TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng PC10; Phòng PV6 Công an TP.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Hồng Hạnh